I Cơ sở lý luận

1 Tiền tệ và nguồn gốc của tiền tệ

1.1 Bản chất của tiền tệ

Theo quan điểm của ngành kinh tế vĩ mô, tiền tệ là “bất cứ phương tiện nào được thừa nhận chung để làm trung gian cho việc mua bán và trao đổi hàng hóa theo cách định nghĩa nguồn gốc thông qua quá trình trao đổi. Nó như một ngôn ngữ, một công cụ, một hệ thống của xã hội loài người”1

Theo quan điểm của triết học Mác – Lênin, tiền tệ là “hàng hóa đặc biệt được tách ra làm vật ngang giá chung thống nhất cho các hàng hóa khác, nó thể hiện lao động xã hội và biểu hiện quan hệ giữa những người sản xuất hàng hóa”

Cả hai cách định nghĩa đều xác định được tiền tệ hình thành và phát triển gắn liền với quá trình hình thành phát triển của sản xuất lưu thông hàng hóa, tuy nhiên định nghĩa theo quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin mang tính đầy đủ và chính xác hơn do các nhà kinh tế học sau này đã tiếp thu và giải thích lại khái niệm dựa trên quan điểm của ông.

1.2 Nguồn gốc của tiền tệ

Theo các nhà khảo cổ học, các đồng tiền bằng kim loại đã xuất hiện từ những năm 600 trước Công nguyên. Tuy vậy, trước khi tiền tệ ra đời, con người lao động và trao đổi hàng hóa bằng những hình thức khác nhau. Trải qua quá trình nghiên cứu tiền tệ từ lịch sử hình thành và phát triển của sản xuất và trao đổi hàng hóa, Các Mác phân tích được bốn loại hình thái giá trị như sau:

1. Hình thái giá trị giản đơn hay ngẫu nhiên:

Đây là hình thái cơ bản nhất, ra đời vào cuối xã hội nguyên thủy. Con người trao đổi trực tiếp hàng hóa với hàng hóa, trong đó có một hàng hóa đóng vai trò làm vật trung gian. Ví như

1 mét vải = X kg thóc

Ở đây, 1 mét vải là *hình thái tương đối*, tức là nếu 1 mét vải đứng một mình thì nó không thể biểu hiện giá trị của bản thân nó. Còn X kg thóc, một giá trị không cố định, là *hình thái ngang giá*, tức là nó không thể biểu hiện giá trị của bản thân nó, trong mối quan hệ với vải nó chỉ biểu hiện giá trị của vải. Ở hình thái giá trị này, mỗi hàng hóa chỉ có thể là hình thái ngang giá hoặc là hình thái tương đối, không có loại hàng hóa nào mang cả hai hình thái. Nếu ta đảo ngược phương trình:

X kg thóc = 1 mét vải

Giờ đây X kg thóc trở thành hình thái tương đối, còn 1 mét vải trở thành hình thái ngang giá, như Mác đã nói: “Cho nên trong cùng một biểu hiện giá trị thì cùng một hàng hóa ấy không thể đồng thời mang cả hai hình thái được. Nói cho đúng ra, hai hình thái đó bài trừ lẫn nhau giống như hai cực vậy”2

Bản thân hình thái ngẫu nhiên không thể đáp ứng được nhu cầu trao đổi cùng với sự phát triển của lao động sản xuất nên sau phân công lao động xã hội lần thứ nhất (tức là chăn nuôi tách khỏi trồng trọt), nó tự chuyển sang hình thái thứ hai của giá trị, đó là hình thái giá trị đầy đủ.

1. Hình thái giá trị đầy đủ hay mở rộng

Khi chăn nuôi tách khỏi trồng trọt, trao đổi hàng hóa diễn ra thường xuyên hơn dẫn đến việc một hàng hóa giờ đây có thể trao đổi lấy nhiều hàng hóa khác, chẳng hạn:

1 mét vải = X kg thóc hay = Y con gà

Như vậy, bản thân giá trị của 1 mét vải giờ đây mới thực sự thể hiện qua hao phí lao động của người sản xuất kết tinh trong hàng hóa mà không có sự phân biệt nào cả.

Tuy nhiên, giả sử Y con gà lại đổi được Z chỉ vàng, rồi Z chỉ vàng lại đổi được T kg cà phê,… Ta có thể nhận ra được chuỗi trao đổi hàng hóa trên có thể không bao giờ chấm dứt. Mác đã nhận xét: “Sợi dây xích – mà mỗi một phương trình là một mắt xích – bao giờ cũng có thể kéo dài ra bằng bất kì một loại hàng hóa mới nào xuất hiện, cung cấp vật liệu cho một biểu hiện mới của giá trị”3

Nếu như một người đem vải đổi lấy nhiều hàng hóa khác nhau thì rõ rang là nhiều người khác cũng đổi hàng hóa của mình lấy vải, tức là nếu ta xem vải như là một vật ngang giá chung của các loại hàng hóa ấy, ta sẽ có hình thái chung.

1. Hình thái chung của giá trị

X kg thóc = 1 mét vải hoặc Y con gà = 1 mét vải

Ở đây, 1 mét vải được xem như là một vật ngang giá chung

So với hình thái giá trị đầy đủ, hình thái chung có những ưu điểm rõ rệt. Thứ nhất: thể hiện bằng một hàng hóa duy nhất, không phải trải qua nhiều mắt xích phức tạp. Thứ hai, chúng được biểu hiện giá trị bởi cùng một hàng hóa. Chẳng hạn, nếu người A muốn đổi Y con gà lấy X kg thóc, họ chỉ cần đổi Y con gà lấy 1 mét vải rồi dùng vải để đổi X kg thóc.

Tuy vậy, hình thái chung vẫn có nhược điểm là chưa cố định mà có sự khác biệt lớn ở các vùng lãnh thổ khác nhau. Có thể kể đến một số vật ngang giá chung như muối, vỏ sò, lông chim hay thậm chí là đá.4

Khi lao động sản xuất phát triển mạnh hơn, đòi hỏi có sự thống nhất về vật ngang giá chung giữa các vùng miền, dẫn đến sự xuất hiện của tiền tệ.

1. Hình thái tiền tệ

Hình thái tiền tệ ra đời sau lần phân công lao động thứ hai (Thủ công tách khỏi nông nghiệp), xuất hiện khi các vật ngang giá chung được thống nhất ở một loại hàng hóa, hàng hóa ấy (hay còn gọi là vật ngang giá chung nhất) đóng vai trò tiền tệ. Theo các nhà nghiên cứu, những đồng tiền đầu tiên được tìm thấy từ những năm 600 trước Công Nguyên, chứng tỏ rằng nó đã được lưu thông một khoảng thời gian dài trước đó.

Ở Việt Nam, loại tiền tệ đầu tiên là tiền đồng được phát hành dưới thời Đinh Tiên Hoàng (hay Đinh Bộ Lĩnh) từ những năm 970 dưới tên Thái Bình hưng bảo (太平興寶)5



Lúc đầu có nhiều kim loại đóng vai trò tiền tệ như sắt, đồng, bạc,… nhưng về sau được cố định ở bạc, vàng (được gọi là chế độ song bản vị) hay vàng (được gọi là chế độ bản vị vàng) bởi vì chúng thuẫn nhất, dễ chia nhỏ, không hư hỏng và có giá trị lớn.

2 Chức năng của tiền tệ:

Theo Các Mác, tiền tệ có 5 chức năng đó là thước đo giá trị, phương tiện lưu thông, phương tiện thanh toán, phương tiện cất trữ và tiền tệ thế giới. Năm chức năng này tương quan mật thiết và phản ánh sự phát triển của sản xuất và lưu thông hàng hóa.

1. Thước đo giá trị:

Mỗi hàng hóa đều có một lượng giá trị biểu thị bằng một lượng tiền nhất định gọi là giá cả. (1 mét vải = y tiền) Để làm được điều này, bản thân tiền phải có giá trị riêng cố định của nó. Chẳng hạn, nếu không xét đến lạm phát thì 1 mét vải 10 năm trước hay 10 năm sau đều có một lượng giá trị quy đổi ra tiền như nhau. Nếu như tiền tệ không có chức năng này, vô hình chung ta lại quay về hình thái giá trị cũ. Ngoài ra, chức năng này không cần thiết phải có tiền mặt, chỉ cần tưởng tượng, chẳng hạn như ta có thể mong muôn bán hoặc mua một mét vải với giá trị mình nghĩ ra (tưởng tượng).

1. Phương tiện lưu thông

Ở chức năng này, tiền được dùng làm môi giới trong quá trình trao đổi hàng hóa. Chức năng này tất yếu đòi hỏi phải có đủ tiền mặt vì nếu không, con người không thể mua bán hàng hóa. Ví dụ như ta không thể cầm 100 nghìn đồng để mua chiếc IPhone đời mới nhất được (nếu không tính trường hợp mua chịu). Lúc đầu, tiền tệ xuất hiện ở dạng vàng thỏi, bạc nén, sau này chuyển thành tiền đúc và cuối cùng là tiền giấy, trong đó tiền đúc và tiền giấy là tiền do nhà nước ban hành tuy nhiên, tiền đúc vẫn giữ giá trị của nó còn tiền giấy chỉ mang giá trị tượng trưng. Ví như giá trị của tờ 500 nghìn đồng là giá trị tượng trưng chứ thực tế nó không có giá cao như vậy. Điều này dẫn đến tình trạng lạm phát, xuất hiện khi khối lượng tiền giấy do nhà nước ban hành vượt quá khối lượng cần thiết.

1. Phương tiện thanh toán

Tiền ở đây được dùng để thanh toán các khoản vay nợ, mua chịu, nộp thuế, đóng phí,… Sự phát triển của các phương thức trên dẫn đến sự khấu trừ lẫn nhau, làm giảm lượng tiền cần thiết trong lưu thông. Chẳng hạn, A bán cho B một hàng hóa giá 500 nghìn nhưng B chỉ có 100 nghìn, B khi đó nợ A một khoản 400 nghìn. Sau này B bán cho A một món hàng khác giá 400 nghìn, A chỉ cần trả 400 nghìn tiền nợ là đủ. Ta thấy A và B chỉ cần 100 nghìn tiền mặt cũng có thể mua bán các mặt hàng giá cao hơn. Tuy vậy, khi hệ thống này phát triển quá mạnh, nhiều con nợ không thể trả được nợ sẽ dẫn đến khủng hoảng kinh tế.

1. Phương tiện cất trữ

Tiền có thể được rút khỏi lưu thông để đi vào kho cất trữ. Chỉ có các loại tiền mang đầy đủ giá trị (tiền vàng tiền bạc) mới có thể mang đi lưu trữ, thể hiện rõ ở lượng vàng tích trữ của các nước trên thế giới. Điều này làm cho tiền trong lưu thông luôn được giữ ở một mức ổn định, nếu hàng hóa nhiều thì cho tiền cất trữ đi vào lưu thông và ngược lại, nếu hàng hóa ít thì cho tiền lưu thông đi vào kho lưu trữ .

1. Tiền tệ thế giới

Khi thực hiện giao dịch xuyên quốc gia, tiền có chức năng làm tiền thế giới. Trong việc thanh toán đó, tiền phải được đổi sang một loại tiền có khả năng thanh toán quốc tế (chẳng hạn chư US$ hay vàng, bạc,…)

3 Tiền điện tử

Trong xu thế phát triển của xã hội hiện nay, phần lớn các giao dịch trên thế giới đều được thực hiện thông qua Internet. Có thể kể đến các phương thức giao dịch phổ biến như giao dịch thông qua tài khoản ngân hàng quốc tế (VISA, MasterCard, JCB,…), giao dịch thông qua các trang mạng xã hội, giao dịch thông qua cam kết trả tiền (CoD – Cash on Delivery),… Tuy nhiên, tất cả các phương thức trên đều phải sử dụng tiền tệ đang lưu hành. Nhưng từ năm 2009, sự ra đời của Bitcoin đã đánh dấu cho việc xuất hiện của một loại tiền mới, tiền điện tử.

3.1 Khái niệm

Tiền điện tử (cryptocurrency), hay còn được gọi bằng nhiều cái tên khác như: tiền kỹ thuật số, tiền thuật toán, tiền mã hóa, tiền ảo,… Bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp kruptos (κρυπτός) có nghĩa là bí mật, tiền điện tử mang ý nghĩa được bảo mật một cách chặt chẽ. Nó là sự kết hợp của nhiều ứng dụng công nghệ như blockchain, data mining,…, được phát triển bởi những người viết mật mã nhằm tạo ra một hệ thống mua bán tiền điện tử có khả năng chống các hành động phi pháp.

3.2 Đặc điểm và chức năng của tiền điện tử

Muốn xem tiền điện tử như là một loại tiền thật sự, nó phải có những đặc điểm và chức năng cơ bản nhất của tiền tệ.

1. Đặc điểm:

* Tiền điện tử là vật trao đổi ngang giá chung trên môi trường Internet. Tuy rằng hầu hết các giao dịch tiền điện tử hiện nay đều quy đổi với tiền mặt, vẫn có một số ít các giao dịch cho phép quy đổi tiền điện tử lấy hàng hóa.6
* Tiền điện tử dễ vận chuyển, với một “trọng lượng” nhỏ, nó chứa đựng giá trị lớn
* Tiền điện tử dễ chia nhỏ, thấp nhất đến một phần triệu (đơn vị này được gọi là Satoshi, tức là 1crypto = 1.000.000 Satoshi)
* Tiền điện tử không bị hư hỏng vì được lưu trữ trên tài khoản mạng
* Tiền điện tử khá khan hiếm do việc đào tiền gặp nhiều khó khăn
* Tiền điện tử mang các đặc điểm của tiền tệ

1. Chức năng: Tiền điện tử có một số chức năng giống với tiền tệ cơ bản, đó là thước đo giá trị, phương tiện lưu thông và tiền thế giới

* Thước đo giá trị: Hầu hết các loại tiền điện tử đều mang một giá trị quy đổi sang tiền mặt, chẳng hạn 1 Bitcoin = 10.000$ tuy rằng vẫn có một số loại tiền điện tử có thể định giá trực tiếp hàng hóa mà không thông qua tiền mặt. Do tính rất không ổn định nên tiền điện tử hiếm khi được sử dụng để làm thước đo giá trị.
* Phương tiện lưu thông: Tiền điện tử được dùng làm trung gian trong các giao dịch đòi hỏi độ an toàn và bảo mật cao. Khác với tiền giấy, tiền điện tử không thể ban hành một cách tùy tiện do độ phức tạp khi đào và sử dụng tiền điện tử
* Tiền thế giới: Bản thân tiền điện tử được sử dụng trong một tổ chức và được chấp nhận ở nhiều quốc gia trên thế giới. Ở một số trường hợp, nó có thể được dùng để quy đổi sang tiền mặt để thanh toán.
* Tiền điện tử mang một số chức năng của tiền tệ

1. So sánh tiền mặt và tiền điện tử

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đặc điểm | Tiền mặt | Tiền điện tử |
| Dạng tiền | Vật chất | Số hóa |
| Giá trị | Gần như cố định (trừ Venezuela hiện nay) | Thay đổi liên tục |
| Đơn vị đo xác định bởi | Quốc gia | Tổ chức quốc tế |
| Phạm vi sử dụng | Quốc gia hoặc quốc tế | Tổ chức quốc tế |
| Tính pháp lý | Được quản lý | Không được quản lý |
| Nơi phát hành | Ngân hàng nhà nước | Tổ chức quốc tế |
| Rủi ro | Thấp | Cao |
| Khả năng tích trữ | Dưới dạng ngoại tệ (USD?) | Không |
| Khả năng thanh toán | Mọi thứ | Một số hàng hóa |
| Khả năng vay nợ | Có thể | Không thể |

Chú thích

1. Giáo trình kinh tế vĩ mô, PGS.TS Bùi Quang Bình, NXB Thông Tin và Truyền Thông, 2011, tr.98
2. C.Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, t.23, tr.91-92
3. C.Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, t.23, tr.115
4. Hòn đảo sử dụng đồng xu to hơn cả người, VnExpress, ngày 07/05/2018, <https://vnexpress.net/du-lich/hon-dao-su-dung-dong-xu-to-hon-ca-nguoi-3746053.html>
5. Xem đồng tiền Việt Nam từ thời Đinh Bộ Lĩnh đến nay, Báo Tuổi Trẻ Online, ngày 27/04/2017, <https://tuoitre.vn/xem-dong-tien-viet-nam-tu-thoi-dinh-bo-linh-den-nay-1305264.htm>
6. (Tiếng Anh) What can you buy with cryptocurrency?, Chris Abraham, ngày 22/12/2018, <https://newconomy.media/news/what-can-you-buy-with-cryptocurrency>